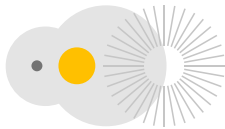


TOÀN CẦU HÓA: Nói lỏng pháp luật hay xây dựng các quy định mới về kinh tế?

Jean MOREL

Trợ lý Giám đốc Ban cạnh tranh (DGCCRF)

Bộ Tài chính Pháp



Chủ đề của bài phát biểu này là: toàn cầu hoá và các quy định về kinh tế, hiểu theo nghĩa rộng, là một chủ đề rất lớn.

Mối liên quan giữa sự phát triển của các trao đổi quốc tế và sự phát triển của các quy định áp dụng cho hoạt động kinh tế, động chạm đến những lĩnh vực rộng lớn mà chúng ta không thể đề cập được hết trong hội thảo này.

Đối với tôi, khó có thể trình bày vấn đề này dưới tất cả các khía cạnh, đặc biệt là dưới góc độ các trao đổi thương mại theo đúng nghĩa của nó, nhưng tôi cũng không thể bỏ qua mục tiêu trọng tâm của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và chắc chắn, cũng là trọng tâm của sự quan tâm, chú ý và sự chờ đợi của các quý vị.

Theo yêu cầu, tôi sẽ trình bày vấn đề này dưới góc độ pháp luật cạnh tranh hay nói cụ thể hơn là các quy định điều tiết hoạt động cạnh tranh, là một trong những nhiệm vụ chính của cơ quan nơi tôi làm việc.

I. Luật thương mại quốc tế và sự phát triển của luật thương mại quốc tế

Hoạt động trao đổi quốc tế các loại hàng hoá công nghiệp chịu sự điều chỉnh của các luật chơi quốc tế từ một nửa thế kỷ nay, trước hết là các quy định của GATT, sau đó là các quy định của WTO. Các "luật chơi" này không thuần túy là một khung pháp lý mà là một "*thỏa thuận chung*", một "*mặt bằng*" để thúc đẩy tự do hoá dần dần nền thương mại thế giới.

Mục đích là đẩy mạnh sự phát triển kinh tế thông qua các trao đổi thương mại. Để đạt được mục đích đó, tháo dỡ các cơ chế bảo hộ ở "*biên giới*" trở thành một biện pháp chủ chốt.

Quá trình toàn cầu hoá làm phát triển các chính sách kinh tế, đồng thời phát triển các quy định được áp dụng để khuyến khích hoặc hạn chế trao đổi kinh tế. Ngoài các hàng rào thuế quan, có nguồn gốc lịch sử từ việc bảo vệ thị trường trong nước, mọi biện pháp nhằm hạn chế về mặt số lượng trao đổi thương mại giữa các nước cũng là chủ đề rất hay được đàm phán.

Tóm lại, tôi cho rằng phải thường xuyên "*đổ thêm dầu vào các cỗ máy*" của nền thương mại quốc tế. Ngày nay cũng vậy, ngay cả khi sự phát triển nhanh chóng của quá trình toàn cầu hoá - là một trong những nguyên nhân của sự xuất hiện nhiều thị trường mới nổi trội - đôi khi làm cho chính những người muốn tận dụng nó lo sợ.

Một số người sợ rằng hoạt động thương mại quốc tế do WTO kiểm soát, từ nay trở đi, chủ yếu liên quan đến các sản phẩm nông nghiệp. Trong khi đó, tất cả hàng hoá cơ bản, như nguyên liệu, lại là những hàng hoá mà các nước đang gặp trở ngại trong quá trình xin tham gia thị trường thế giới, rất quan tâm.

Đây không phải là một vấn đề có tính quy tắc mà là một vấn đề có tính quy phạm cần phải kiểm tra và thống nhất các quy định pháp luật có liên quan - đây cũng là nhiệm vụ của WTO.

Ngày nay, quá trình toàn cầu hoá kéo theo hệ quả là sự phát triển của thương mại quốc tế không chỉ nhằm xoá bỏ các "*trở ngại ở biên giới*" mà cả các "*trở ngại sau biên giới*", dù là các trở ngại về mặt kỹ thuật (môi trường, bảo vệ người tiêu dùng), hay về mặt tài chính (các biện pháp tài trợ có thể làm mất cân đối các luồng trao đổi) hoặc các trở ngại liên quan đến các quy định về nguồn gốc của hàng hoá.

Cũng tương tự như trong việc tìm kiếm thoả thuận về thuế quan trong thời kỳ trước - là biện pháp hiện nay đang được thảo luận trong khuôn khổ chương trình AFTA của ASEAN - trong thương mại thế giới, phát sinh nhiều ràng buộc về mặt kỹ thuật đối với một số thị trường hoặc một số đối tượng người tiêu dùng. WTO cũng tìm kiếm phương thức đàm phán và giải quyết tranh chấp tương tự như vậy mà không cần phải có một khuôn khổ pháp lý siêu quốc gia.

Sự phát triển của quan hệ thương mại không bị áp đặt từ trước; thương mại quốc tế phát triển theo các bước kế tiếp nhau và do có sự nhân nhượng lẫn nhau giữa các quốc gia muốn phát triển trao đổi thương mại của nước mình.

Kỷ nguyên mới của sự phát triển theo xu hướng toàn cầu hoá trao đổi kinh tế đòi hỏi phải có những cách xử sự mới nhiều hơn là các quy định mới.

Về vấn đề tìm hiểu xem việc mở cửa thị trường được thực hiện như thế nào để tạo thuận lợi cho trao đổi quốc tế, cần nhấn mạnh rằng không có những quy định ở cấp siêu quốc gia. Do vậy, quá trình toàn cầu hoá không nhằm mục đích nói lỏng các quy định ở cấp độ này, cũng không nhằm thiết lập một hệ thống pháp luật ở cấp độ mới - mà câu trả lời đã rõ ràng: tự do hoá không mở rộng ra những quy định pháp luật mới.

Cơ chế điều tiết được thực hiện như thế nào?

Nếu chúng ta nghiên cứu những kết quả đạt được trong những năm vừa qua trên toàn thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài, chúng ta nhận thấy

trong quan hệ quốc tế, đang hình thành và phát triển một "trật tự kỷ luật" nhất định. Hoạt động của các quốc gia, được sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế, dần dần tạo thuận lợi cho việc hình thành và phát triển một kỹ năng nhất định - không phải là một sự kết hợp hài hoà giữa các phương pháp - mà là một biện pháp nâng cao hiệu quả.

Chính vì vậy, về mặt thực tiễn, toàn cầu hoá thực sự là một "cách xử sự thuận lợi" cho quan hệ qua lại và trao đổi thương mại đa phương.

Sự thích ứng dần dần của các quốc gia quyết định gia nhập xu hướng phát triển, trên cơ sở tận dụng đầu tư và thương mại quốc tế, bắt buộc phải có một "cách tiếp cận mới về mặt kinh tế": sự cần thiết phải tham gia vào hoạt động thương mại quốc tế kéo theo yêu cầu phải cải cách và điều chỉnh các chính sách quốc gia và trong phần lớn các trường hợp, là yêu cầu phải phát triển khung pháp lý điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp trên thị trường, đặc biệt là các quy định pháp luật về cạnh tranh.

II. Luật cạnh tranh là một lĩnh vực của pháp luật kinh tế

Quá trình toàn cầu hoá tăng cường sự cần thiết phải điều chỉnh nền kinh tế quốc gia. Việc điều chỉnh nền kinh tế quốc gia có vai trò như thế nào?

Trình bày vấn đề này dưới góc độ luật cạnh tranh, trước hết tôi buộc phải nhấn mạnh rằng luật cạnh tranh, chắc chắn, không phải là lĩnh vực duy nhất của pháp luật kinh tế liên quan đến quá trình toàn cầu hoá nhưng là một lĩnh vực có nhiều đặc thù.

Thực vậy, chúng ta không thể chuyển hoá vào luật cạnh tranh tất cả những quan điểm và kể cả những phương pháp, giải pháp được vận dụng trong các lĩnh vực khác, đặc biệt là luật thương mại quốc tế, hay nói cách khác là các quy định của Tổ chức thương mại thế giới và cơ quan giải quyết tranh chấp.

Quan hệ giữa luật cạnh tranh và các trao đổi quốc tế là một chủ đề mà chắc chắn, chúng ta có thể nói rằng vừa cũ lại vừa mới.

Đó là một chủ đề "cũ" vì ngay từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, người ta đã tiến hành nghiên cứu và đưa ra những ý tưởng đầu tiên về tầm vóc quốc tế của các chính sách cạnh tranh, với sự ra đời của Hiến chương La Habana (1946). Và cách đây 4 năm, sau khi một tổ công tác nghiên cứu về sự tác động qua lại giữa hoạt động thương mại và hoạt động cạnh tranh được thành lập tại Tổ chức thương mại thế giới, Tuyên bố Xingapo (1996) đã được đưa ra.

Nhưng tính "thời sự" của chủ đề này ngày càng rõ nét hơn. Chứng minh cho điều đó là:

- ◆ Có những hoạt động diễn ra thường xuyên ở hầu hết mọi nơi trên thế giới, như hội thảo lần này tổ chức tại Hà Nội, đề cập ít nhiều đến chủ đề này;

◆ Những chuyển biến cụ thể gần đây cho thấy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cạnh tranh ngày càng lớn mạnh, các công cụ hợp tác ngày càng được tăng cường và phát triển.

Khi tiếp cận lần đầu, có thể thấy chủ đề này có vẻ hơi lý thuyết và khó xác định phạm vi:

- ◆ Cạnh tranh và toàn cầu hoá có đi cùng với nhau không?
- ◆ Quan hệ giữa hai lĩnh vực này có rõ ràng không hay ngược lại, mơ hồ hơn so với cảm nhận ban đầu?
- ◆ Quá trình toàn cầu hoá đòi hỏi phải áp dụng loại hình hợp tác nào trong lĩnh vực cạnh tranh?

Hệ thống các câu hỏi này không toàn diện, vì chủ đề cạnh tranh và toàn cầu hoá chắc chắn đặt ra nhiều vấn đề khác nhưng những vấn đề nói trên là những vấn đề nổi bật nhất.

Về phần mình, tôi muốn đề cập đến một số nội dung sau:

- ◆ Bảo đảm cạnh tranh là một yếu tố hỗ trợ không thể thiếu được của quá trình toàn cầu hoá và tự do hoá kinh tế.
- ◆ Pháp luật cạnh tranh không thể được xây dựng trong khuôn khổ riêng của một quốc gia nữa.
- ◆ Sự phát triển hợp tác đa phương là cần thiết.

1. Bảo đảm cạnh tranh là một yếu tố hỗ trợ không thể thiếu được của quá trình toàn cầu hoá và tự do hoá kinh tế

Tự do hoá kinh tế, hạ thấp hàng rào thuế quan và phi thuế quan, nới lỏng các quy định pháp luật, mở cửa cho hàng hoá và vốn nước ngoài, là hoạt động chính (Tôi sẽ không nhấn mạnh đến điểm này).

Kiểm soát thị trường, dù là kiểm soát các hành vi trên thị trường hay là kiểm soát các cơ cấu của thị trường, về cơ bản, giữ vai trò hỗ trợ cho quá trình toàn cầu hoá, vì hai lý do sau.

Lý do thứ nhất, là tự do hoá kinh tế và kiểm soát thị trường đều nhằm một mục đích chung cuối cùng là: sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả hơn, nâng cao đời sống vật chất, một mục tiêu mà chúng ta thường gọi là "tăng cường hiệu quả kinh tế".

Cần nhấn mạnh là nếu pháp luật cạnh tranh cấm thực hiện các hành vi chống cạnh tranh nhằm gây ra những hậu quả xấu, thì cũng cho phép thực hiện các hành vi hạn chế cạnh tranh nhằm góp phần nâng cao năng lực sản xuất hoặc phân phối, vì lợi ích của người tiêu dùng.

Đặc biệt, có thể kể đến các hệ thống phân phối và nhiều cơ chế hợp tác ngang. Trên thực tế, tính hợp pháp của một hành vi phụ thuộc vào các hệ quả kinh tế của hành vi đó.

Lý do thứ hai, là chỉ riêng tự do hoá thì không đủ để đảm bảo hiệu quả kinh tế nếu không có sự hỗ trợ của một cơ chế hữu hiệu bảo đảm cạnh tranh.

Các nhà đầu tư có thể thay thế các hàng rào kinh tế, cái mà đôi khi chúng ta gọi là hàng rào "chiến lược", bằng các hàng rào pháp luật khi họ tham gia thị trường, các hàng rào này được Nhà nước dỡ bỏ khi tiến hành tự do hoá kinh tế. Để hoạt động vì lợi ích chung, chỉ thừa nhận quy luật tự do cạnh tranh thì vẫn chưa đủ mà phải đảm bảo tính thực thi của quy luật đó.

Việc giảm bớt liên tục những ràng buộc về mặt thuế quan và pháp luật đối với các trao đổi kinh tế đã làm nâng cao một trong nhiều mối lo, đó là những *hàng rào chiến lược* do các nhà đầu tư dựng lên.

Người ta đã ưu tiên nghiên cứu các chiến lược mang tính phòng thủ nhằm bảo hộ các thoả thuận hạn chế việc các đối tác nước ngoài tham gia thị trường nội địa - các chiến lược này nhằm tạo điều kiện cho một số lĩnh vực hoạt động không bị điều tiết bởi quy luật cạnh tranh, hoặc nhằm thực hiện sự điều tiết này theo phương thức bảo hộ, làm phương hại đến lợi ích của người tiêu dùng trong nước nhưng lại có lợi cho hoạt động sản xuất nội địa.

Đó là chiến lược bảo hộ các hành vi cản trở nhập khẩu, là điểm nổi dễ nhận thấy nhất giữa chính sách cạnh tranh và chính sách thương mại.

Bên cạnh đó, không thể không nói đến các chiến lược mang tính tấn công nhiều hơn, không gây trở ngại ngay lập tức cho các hoạt động trao đổi nhưng có thể vô hiệu hoá các hệ quả tích cực của các trao đổi đó.

Có thể kể ra ở đây các hành vi theo lối "*ăn mồi*" hoặc tăng giá một cách giả tạo trên thị trường các nước thứ ba. Các hành vi này được bỏ qua, thậm chí còn được khuyến khích bằng những quy định rõ ràng cho phép giao kết các thoả thuận về xuất khẩu. Những thoả thuận này dù không có ảnh hưởng hay có ảnh hưởng gián tiếp hoặc sau này mới có ảnh hưởng đến khối lượng các giao dịch thì cũng rất tai hại về mặt hiệu quả kinh tế.

Cũng theo cùng suy nghĩ trên, việc áp dụng ngoài phạm vi lãnh thổ quốc gia một hệ thống pháp luật chống những hành vi tập trung kinh tế không liên quan đến thị trường trong nước, là một biện pháp không mang tính hợp tác và việc thực hiện nó có thể làm nảy sinh nhiều xung đột. Như vậy, việc áp dụng đơn phương các công cụ cạnh tranh, mà không có hợp tác, thì sẽ chịu nhiều sức ép.

Tóm lại, một nền kinh tế không đảm bảo cho các tác nhân kinh tế tôn trọng trật tự kỷ luật của thị trường thì có nguy cơ không được tận hưởng các lợi ích của quá trình tự do hoá:

- ◆ Ở châu Âu, chúng tôi nhận thấy điều đó dưới góc độ kinh tế vi mô, khi tiến hành kiểm soát thị trường trong các lĩnh vực mới mở cửa cho cạnh tranh, đặc biệt là lĩnh vực viễn thông.
- ◆ Trên một phương diện rộng hơn, các cuộc khủng hoảng xảy ra gần đây tại một số nước nổi trội ở châu Á, là một ví dụ minh họa ở tầm kinh tế vĩ mô cho thực tế trên.

2. Pháp luật cạnh tranh không thể được xây dựng trong khuôn khổ riêng của một quốc gia nữa

Thực vậy, cần phòng ngừa mọi nguy cơ gây bất ổn cho hoạt động của các cơ quan quản lý cạnh tranh, có thể do quá trình toàn cầu hoá gây ra.

Chúng ta hãy xem xét hoạt động của các doanh nghiệp và lợi ích công cộng.

Quá trình toàn cầu hoá tác động đến lĩnh vực cạnh tranh dưới hai khía cạnh, có liên quan đến lợi ích của các doanh nghiệp.

Thứ nhất, việc mở cửa biên giới làm tăng mức độ cạnh tranh. Tuy nhiên, sẽ là phiến diện nếu nghĩ rằng toàn cầu hoá chỉ có hệ quả tích cực đối với mức độ cạnh tranh.

Vì ngược lại, toàn cầu hoá làm tăng lên một cách rõ rệt nguy cơ việc giao kết thoả thuận hạn chế cạnh tranh được thực hiện ngoài lãnh thổ quốc gia. Toàn cầu hoá có thể làm phức tạp nhiệm vụ của các cơ quan quản lý cạnh tranh của các nước, làm suy yếu hiệu quả công việc của các cơ quan này.

Đúng vậy, chúng ta có thể tìm mọi cách để xử phạt các hành vi có ảnh hưởng đến thị trường nội địa, kể cả hành vi của các doanh nghiệp có mặt trên thị trường đó nhưng không được thừa nhận về mặt pháp lý. Tình trạng các doanh nghiệp nước ngoài thường xuyên bị xử phạt cho thấy rằng các cơ quan chức năng thường không có đủ khả năng để đối phó với những hành vi chống cạnh tranh có quy mô quốc tế.

Tuy nhiên, có thể lập luận rằng không thể thu thập đầy đủ các yếu tố chứng cứ vật chất cần thiết. Hơn nữa, chúng ta nhận thức ngày càng rõ rệt sự cần thiết phải hợp tác chống lại các tập đoàn lũng đoạn quốc tế. Báo cáo mới đây của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OCDE) đã nhấn mạnh điều này. Việc mở rộng phạm vi cạnh tranh cho các doanh nghiệp nước ngoài, tăng cường mức độ cạnh tranh, cũng đồng thời làm tăng trường hợp việc giao kết thoả thuận thông đồng được thực hiện ngoài thị trường nội địa.

Do vậy, việc kiểm soát thị trường và đấu tranh chống lại các hành vi chống cạnh tranh có thể gặp nhiều khó khăn trước tình hình toàn cầu hoá trao đổi kinh tế, vì các hành vi chống cạnh tranh có quy mô quốc tế và để xử lý, đòi hỏi phải có các yếu tố chứng cứ vật chất.

Nếu những khó khăn này đặt ra trước tiên cho các tập đoàn lũng đoạn, thì nó cũng có thể gây trở ngại cho việc xử lý một số chiến lược về giá mang tính chất "câu khách" vì cũng giống như đối với các thoả thuận hạn chế cạnh tranh, có thể phải thu thập các yếu tố chứng cứ làm cơ sở phân tích chi phí của doanh nghiệp hoặc xem xét các hành vi khác xâm hại đến hoạt động bình thường của thị trường.

Kết quả đạt được trong các hoạt động hợp tác đã tiến hành cho thấy toàn bộ lợi ích của các hoạt động này.

Không thể tính chính xác, theo kinh nghiệm đã có, hậu quả mà các tập đoàn lũng đoạn quốc tế gây ra cho nền kinh tế thế giới nhưng một số vụ việc cho thấy rằng hậu quả đó có thể rất lớn.

Chúng ta sẽ đi về đâu?

Trong một vài thời gian trở lại đây, chúng ta có thể nhận thấy sự phát triển nhanh chóng của xu hướng tăng cường hợp tác song phương.

Ví dụ, trong Liên minh châu Âu, việc cải cách cơ chế kiểm soát của cộng đồng đối với các thoả thuận hạn chế cạnh tranh và hành vi lạm dụng vị trí ưu thế sẽ là một vấn đề quan trọng trong lĩnh vực hợp tác.

Vượt lên trên những gì đã tồn tại trong quan hệ giữa Uỷ ban châu Âu và các cơ quan chức năng của các nước, các công cụ hợp tác sẽ còn được tăng cường, đặc biệt nhằm phát triển hợp tác song phương.

Ở Pháp, dự thảo luật về các cơ chế điều tiết kinh tế mới (NPE) nhằm bổ sung và cải cách cơ cấu điều tiết thị trường, quy định cơ sở pháp lý cho hoạt động hợp tác song phương, không nhất thiết chỉ giới hạn ở các quan hệ nội bộ trong Liên minh châu Âu.

Ngoài ra, từ 3 năm trở lại đây, Pháp đã tăng cường mạnh mẽ hoạt động hợp tác song phương trong lĩnh vực cạnh tranh, nhất là với các nước Bắc Phi và các nước Trung và Đông Âu. Hợp tác giữa Pháp và các nước châu á, cũng như với Việt Nam đã bắt đầu và chắc chắn trong tương lai sẽ dần dần cụ thể hơn.

Hoạt động hợp tác với các nước Trung và Đông Âu (PECO), được phát triển trên cơ sở phối hợp với các chương trình trợ giúp về mặt kỹ thuật của cộng đồng, đảm bảo cho các cơ quan quản lý Nhà nước hữu quan của các nước này có thể tiếp thu "thành quả của cộng đồng" nhằm chuẩn bị cho việc gia nhập Liên minh châu Âu sau này. Trong lĩnh vực cạnh tranh, hoạt động hợp tác này diễn ra chủ yếu trong các lĩnh vực sau: tập trung kinh tế (xác định thị trường nổi trội), các kỹ thuật điều tra, hành vi chống cạnh tranh, cơ quan quản lý cạnh tranh...

Và tôi xin nhắc lại hiện nay, Uỷ ban châu Âu đang đàm phán một hiệp định với Nhật Bản theo sự uỷ quyền của Hội đồng châu Âu.

3. Phát triển hợp tác đa phương là cần thiết

Các bạn biết rằng Liên minh châu Âu đã khởi xướng cơ chế hợp tác đa phương.

Liên minh châu Âu chủ trương ký kết một thoả ước theo đó các quốc gia phải thông qua một hệ thống pháp luật về cạnh tranh dựa trên các nguyên tắc chung: nguyên tắc không phân biệt đối xử theo quốc tịch của nhà đầu tư, nguyên tắc công khai và nguyên tắc đảm bảo cho các bên được xét xử công bằng, nguyên tắc đấu tranh chống lại các thoả thuận bất hợp pháp ("*hard-core cartels*"). Đó là các nguyên tắc cơ bản.

Mục đích đặt ra không phải là áp đặt một "*mô hình*" và thậm chí một hệ thống các quy định cứng nhắc. Như vậy, không chủ trương việc thống nhất trước tiên và toàn bộ các hệ thống pháp luật, điều này thậm chí còn phi thực tế.

Chính vì vậy, một số hành vi được công nhận trên toàn cầu là các hành vi tai hại và sự thoả đáng của một số nguyên tắc mà tôi vừa nêu dường như không thể bị phản bác. Liên minh châu Âu đưa ra thảo luận vấn đề này và trên cơ sở đó, rút ra những nguyên tắc chung. Các nguyên tắc chung này được quy định trong một thoả ước đa phương và do vậy, sẽ tạo thuận lợi cho hợp tác giữa các cơ quan chức năng.

Làm việc theo cách thức đó, Liên minh châu Âu cũng mong muốn tăng cường hỗ trợ, trên cơ sở một sự phối hợp hiệu quả hơn, cho các nước đang phát triển. Sự hình thành một khuôn khổ chung sẽ cho phép tăng cường hợp tác và trợ giúp kỹ thuật cho các nước này.

Tổ chức thương mại thế giới có thể giữ vai trò hữu ích trong việc đẩy mạnh các phương thức hợp tác tôn trọng chủ quyền của các quốc gia.

Những sự bất đồng lớn nhất còn tồn tại từ phía một số quốc gia chủ yếu liên quan đến việc xác định chính xác phạm vi thẩm quyền và chắc chắn sẽ còn phải làm việc về vấn đề này.

Trong hội thảo này, tôi xin phép nói rằng các kiến nghị của Liên minh châu Âu thể hiện mong muốn thiết lập một cơ chế hợp tác mềm dẻo và có khả năng phát triển.

Kết luận

Các sáng kiến mà Liên minh châu Âu đề xuất trên phạm vi đa phương trong lĩnh vực cạnh tranh, chủ yếu nhằm củng cố sự phát triển của các hệ thống pháp luật về cạnh tranh, đảm bảo sự gắn kết giữa các hệ thống này trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản ("*core principles*").

Vượt lên trên những nguyên tắc này, những nguyên tắc chung cần phải được áp dụng cho tất cả các hệ thống pháp luật, là những nền văn hoá pháp lý và những loại hình tổ chức khác nhau.

Trong lĩnh vực cạnh tranh, không ai cố gắng áp đặt một hệ thống duy nhất, là một điều không thực tế dưới mọi góc độ. Không có một hệ thống lý tưởng được khuyến nghị áp dụng ở nhiều nước, đặc biệt là các nước đang phát triển.

Tuy nhiên, điều quan trọng là phải đảm bảo một sự liên kết chặt chẽ nhất có thể giữa các hệ thống khác nhau. Cải cách các cơ cấu quốc gia cho phù hợp với những yêu cầu cơ bản là một sự lựa chọn giữa thị trường trong nước và thị trường quốc tế, giữa chính sách kinh tế nhằm phát triển hài hoà thị trường và khả năng tham gia với quy mô lớn hay nhỏ vào thị trường quốc tế.

Về vấn đề lựa chọn giữa các hệ thống pháp luật như nói ở trên, thành quả lớn nhất không thể phủ nhận chính là sự ra đời của cộng đồng chung châu Âu có một cơ quan quản lý cạnh tranh riêng.

Nhưng không nên đốt cháy giai đoạn, mô hình của châu Âu chắc chắn không nhất thiết phải được chuyển hoá sang các nước khác, cả trên phạm vi đa phương lẫn phạm vi khu vực.

Giai đoạn đầu tiên là phải xây dựng luật cạnh tranh và thành lập một cơ quan có quy chế độc lập và có các phương tiện cần thiết để đảm bảo tính thực thi của đạo luật đó. Cơ quan quản lý này có thể được xây dựng dưới nhiều hình thức và phải giữ vai trò chủ chốt trong một hệ thống cơ cấu tổ chức chặt chẽ. Tôi không nhấn mạnh đến điểm này vì nó sẽ được đề cập tại các nhóm làm việc chuyên đề.

Tuy nhiên, ngay từ đầu, phải chú ý đến việc tham gia một cách hợp lý vào các quan hệ kinh tế quốc tế. Điều đó đòi hỏi phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản: nguyên tắc công khai, nguyên tắc xét xử công bằng cho các bên khiếu kiện, kể cả những bên khiếu kiện là các doanh nghiệp nước ngoài.

Vì vậy, chúng ta nhận thấy trên con đường phát triển kinh tế, cần thiết phải có sự gắn kết trong các chiến lược, trong hành vi xử sự của các doanh nghiệp, trong việc kiểm soát thị trường, trong hoạt động của cơ quan quản lý cạnh tranh và hoạt động hợp tác quốc tế, hơn là trong việc giải quyết vấn đề phải nói lỏng các quy định pháp luật hay áp dụng cơ chế điều tiết trong lĩnh vực này, là những vấn đề mà quá trình toàn cầu hoá đặt ra.



SOURCE: Hội thảo "Những thách thức về phương diện pháp lý trước quá trình toàn cầu hóa"
Nhà Pháp luật Việt – Pháp. Hà Nội, ngày 02 - 04/10/2000